

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2020

*V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Chiêu và ông Trần Văn Phước*

*Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc việc “*yêu cầu ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.*

- *Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.*

*(Anh P và chị X vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng P trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị X chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/01/2015. Sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 8/2019 cho đến nay.*

*Về con chung: Vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Phúc K, sinh ngày 30/4/2014 và Nguyễn Phúc Đồng T, sinh ngày 02/12/2016 hiện anh đang*

trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn.

+ Về nội dung: Anh P và chị X chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh P và chị X là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay, Tòa án đã triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị X không đến điều này chứng tỏ chị X không có thiện chí đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P ly hôn với chị X theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Về con chung: Giao các người con chung là Nguyễn Phúc K và Nguyễn Phúc Đồng T cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản và nợ: Do anh P và chị X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về án phí anh P nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Anh P yêu cầu ly hôn với chị X và chị X có địa chỉ cư trú tại ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Tại phiên tòa hôm nay anh P có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, bị đơn là chị Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P và chị X.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, anh P và chị X chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân ly hôn theo anh P trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn đã ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay, trong khoảng thời gian này mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Lời trình bày của anh P phù hợp với biên bản xác minh địa phương vào ngày 15/6/2020 và ý kiến của ông Nguyễn Văn M là cha ruột của chị Nguyễn Thị X về nguyên nhân ly hôn. Mặc khác chị X đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ chị X không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh P hôn nhân không đạt được căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P được ly hôn với chị X.

[4] Về con chung: Anh P và chị X có hai người con chung tên Nguyễn Phúc K, sinh ngày 30/4/2014 và Nguyễn Phúc Đồng T, sinh ngày 02/12/2016 hiện anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau anh P là người trực tiếp nuôi con và đã đảm bảo được cuộc sống cho con chung, qua biên bản xác minh của địa phương ngày 15/6/2020 xác định hiện tại anh P có điều kiện nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của anh P, giao các con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị X không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định pháp luật, người không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, trong vụ án này anh P nuôi con, chị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên do anh P và chị X không đặt ra yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về tài sản chung và nợ: Anh P và chị X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc anh P nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Anh P đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004675 ngày 20/02/2020 được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng P ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

2. Về con chung: Tạm giao các người con chung tên Nguyễn Phúc K, sinh ngày 30/4/2014 và Nguyễn Phúc Đông T, sinh ngày 02/12/2016 cho anh Nguyễn Hồng P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hồng P nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Anh P đã dự nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004675 ngày 20/02/2020 được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hồng P và chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Kiều Song Toàn**